TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Hoa

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-HNGĐvề việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST-VDS, ngày 05 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Dương Thị Quỳnh N, sinh năm 2002

Địa chỉ: G ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Trần Văn Nhựt T, sinh năm 2001

Địa chỉ: B Hồ B, khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Dương Thị Quỳnh N và anh Trần Văn N1 T kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp ngày 30/9/2024. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2024 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cuộc sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly

thân từ cuối năm 2025 cho đến nay, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị N và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị N và anh T thống nhất: giao con chung Trần Dương Tuấn K, sinh ngày 26/02/2023 và Trần Dương Nhật M, sinh ngày 25/01/2025 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung không có, nên chị N và anh T không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự là đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua xem xét đơn yêu cầu của chị N và anh T cùng các chứng cứ kèm theo, có căn cứ xác định Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Qua đó, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị N và anh T về vấn đề hôn nhân, con chung, chia tài sản khi ly hôn, nợ chung nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn yêu cầu của chị Dương Thị Quỳnh N và anh Trần Văn Nhựt T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình thể hiện quan hệ pháp luật là yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó, anh T có địa chỉ khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị N và anh T:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh T đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 30/9/2024 Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng

Tháp nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện đã ly thân. Vợ chồng đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Nay chị N và anh T nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T thống nhất trình bày có 02 con chung tên Trần Dương Tuấn K, sinh ngày 26/02/2026 và Trần Dương Nhật M, sinh ngày 25/01/2025. Hiện nay con chung đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N và anh T thỏa thuận chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng của chị N và anh T là phù hợp.

Anh Trần Văn Nhựt T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị N và anh T thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị N và anh T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị N và anh T yêu cầu công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu yêu cầu công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của các đương sự của chị N và anh T là phù hợp như đã phân tích ở trên.

[5] Về lệ phí: Chị N và anh T phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Quỳnh N và anh Trần Văn N1 Trường T1.

- Về con chung: Chị Dương Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Dương Tuấn K, sinh ngày 26/02/2023 và Trần Dương Nhật M, sinh ngày 25/01/2025. Anh Trần Văn Nhựt T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn Nhựt T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Dương Thị Quỳnh N và anh Trần Văn Nhựt T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002140, ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Kim Hoa